

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH THUISINH TRÚNG TUYỂN CÔNG CHỨC KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2021

(Ban hành theo Quyết định số 189 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=((10+12)-13)	15	16
I CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN: 46 NGƯỜI															
1	CV.0069	Đặng Thị Liên	20/01/1991	Nữ	Xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	ĐVP1	Phòng Tổng hợp	Văn phòng Tỉnh ủy	90			90	Trúng tuyển		
2	CV.0070	Nguyễn Thị Liên	18/6/1990	Nữ	Xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	ĐVP1	Phòng Tổng hợp	Văn phòng Tỉnh ủy	90			90	Trúng tuyển		
3	CV.0072	Nguyễn Khánh Linh	13/11/1997	Nữ	Xã Tân Bình, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	ĐVP1	Phòng Tổng hợp	Văn phòng Tỉnh ủy	88	CTB	5	93	Trúng tuyển		
4	CV.0828	Vũ Thị Thu Hương	31/10/1993	Nữ	Xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐVP2	Phòng Hành chính - Lưu trữ	Văn phòng Tỉnh ủy	75.5			75.5	Trúng tuyển		
5	CV.0388	Nguyễn Thị Huệ	31/10/1993	Nữ	Xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	ĐNC1	Phòng Tổng hợp và xử lý đơn thư	Ban Nội chính Tỉnh ủy	74			74	Trúng tuyển		
6	CV.0396	Phạm Thị Huyền Trang	10/9/1997	Nữ	Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	ĐNC2	Phòng Theo dõi công tác Phòng, chống tham nhũng	Ban Nội chính Tỉnh ủy	63			63	Trúng tuyển		

TỈNH THÁI BÌNH

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
7	CV.0226	Nguyễn Ngọc Anh	01/12/1997	Nữ	Xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	ĐPN1	Ban Tuyên giáo - Tổ chức - Chính sách pháp luật	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	79				79	Trúng tuyển	
8	CV.0324	Nguyễn Diệu Linh	20/10/1994	Nữ	Xã Nam Trung, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	ĐTN1	Ban Phong trào	Tinh Đoàn Thanh niên	72				72	Trúng tuyển	
9	CV.0323	Lê Thị Khánh Linh	24/10/1997	Nữ	Xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐTN2	Ban Xây dựng Đoàn	Tinh Đoàn Thanh niên	89				89	Trúng tuyển	
10	CV.0361	Phạm Thị Thu Trang	09/6/1996	Nữ	P. Hoàng Diệu, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	ĐTN2	Ban Xây dựng Đoàn	Tinh Đoàn Thanh niên	88				88	Trúng tuyển	
11	CV.0299	Nguyễn Thu Hiền	24/12/1998	Nữ	Xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	ĐTN3	Ban Thanh thiếu nhi trường học	Tinh Đoàn Thanh niên	72				72	Trúng tuyển	
12	CV.0333	Ngô Công Minh	07/6/1997	Nam	Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	ĐTN3	Ban Thanh thiếu nhi trường học	Tinh Đoàn Thanh niên	67				67	Trúng tuyển	
13	CV.0336	Đào Thế Nam	09/8/1997	Nữ	P. Tiên Phong, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	ĐTN3	Ban Thanh thiếu nhi trường học	Tinh Đoàn Thanh niên	87				87	Trúng tuyển	
14	CV.0342	Vũ Hà Phương	27/3/1998	Nữ	Xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	ĐTN3	Ban Thanh thiếu nhi trường học	Tinh Đoàn Thanh niên	68				68	Trúng tuyển	
15	CV.0155	Đinh Thị Hải	30/8/1993	Nữ	Xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	ĐHH1	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Huyện ủy Hưng Hà	50				50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
16	CV.0217	Trần Thị Phương	28/5/1990	Nữ	Xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	ĐHH2	Ban Dân vận Huyện ủy	Huyện ủy Hưng Hà	71				71	Trúng tuyển	
17	CV.0037	Hoàng Hà Hân	9/10/1998	Nam	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	ĐHH3	Văn phòng Huyện ủy	Huyện ủy Hưng Hà	63				63	Trúng tuyển	
18	CV.0131	Tạ Thu Trang	31/10/1996	Nữ	Xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	ĐHH3	Văn phòng Huyện ủy	Huyện ủy Hưng Hà	63				63	Trúng tuyển	
19	CV.0272	Nguyễn Thị Thi	03/9/1994	Nữ	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	ĐHH4	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	Huyện ủy Hưng Hà	62				62	Trúng tuyển	
20	CV.0310	Nguyễn Việt Hoàng	30/12/1997	Nam	Xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	ĐHH5	Cơ quan Huyện Đoàn	Huyện ủy Hưng Hà	95				95	Trúng tuyển	
21	CV.0008	Nguyễn Thị Hải Ánh	29/12/1988	Nữ	Xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐĐH1	Văn phòng Huyện ủy	Huyện ủy Đông Hưng	90				90	Trúng tuyển	
22	CV.0033	Nguyễn Hồng Hạnh	08/11/1996	Nữ	Xã Thụy Duyền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	ĐĐH1	Văn phòng Huyện ủy	Huyện ủy Đông Hưng	82				82	Trúng tuyển	
23	CV.0408	Lê Thị Phương Liên	12/4/1992	Nữ	Xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐĐH2	Ban Tổ chức Huyện ủy	Huyện ủy Đông Hưng	70				70	Trúng tuyển	
24	CV.0175	Nguyễn Nhật Minh	19/12/1997	Nam	Xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	ĐĐH3	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Huyện ủy Đông Hưng	80				80	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
25	CV.0205	Phạm Thị Huệ	12/6/1988	Nữ	Xã Minh Phú, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐĐH4	Ban Dân vận Huyện ủy	Huyện ủy Đông Hưng	54				54	Trúng tuyển	
26	CV.0308	Đào Minh Hoàng	30/9/1997	Nam	Xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐĐH6	Cơ quan Huyện Đoàn	Huyện ủy Đông Hưng	75				75	Trúng tuyển	
27	CV.0363	Phạm Kiều Trinh	01/01/1997	Nữ	Xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐĐH6	Cơ quan Huyện Đoàn	Huyện ủy Đông Hưng	73				73	Trúng tuyển	
28	CV.0128	Phạm Thị Thanh Thương	03/12/1993	Nữ	Xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	ĐTT1	Văn phòng Huyện ủy	Huyện ủy Thái Thụy	87				87	Trúng tuyển	
29	CV.0274	Trịnh Mai Anh	14/11/1996	Nữ	Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	ĐTT2	Cơ quan Huyện Đoàn	Huyện ủy Thái Thụy	82				82	Trúng tuyển	
30	CV.0288	Đoàn Thị Hương Giang	20/4/1996	Nữ	Xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	ĐTT2	Cơ quan Huyện Đoàn	Huyện ủy Thái Thụy	94				94	Trúng tuyển	
31	CV.0178	Vũ Thị Thanh Nga	24/02/1992	Nữ	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	ĐVT1	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Huyện ủy Vũ Thư	78				78	Trúng tuyển	
32	CV.0315	Nguyễn Thị Hương	22/11/1997	Nữ	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	ĐVT2	Cơ quan Huyện Đoàn	Huyện ủy Vũ Thư	75				75	Trúng tuyển	
33	CV.0332	Nguyễn Khánh Minh	19/6/1996	Nữ	Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	ĐVT2	Cơ quan Huyện Đoàn	Huyện ủy Vũ Thư	95				95	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
34	CV.0414	Lại Như Quỳnh	04/02/1994	Nữ	Xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	ĐKX1	Ban Tổ chức Huyện ủy	Huyện ủy Kiến Xương	60				60	Trúng tuyển	
35	CV.0376	Nguyễn Thu Phương	27/12/1995	Nữ	Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	ĐKX2	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy	Huyện ủy Kiến Xương	91				91	Trúng tuyển	
36	CV.0379	Đoàn Thị Thu Trang	20/02/1998	Nữ	Xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	ĐKX2	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy	Huyện ủy Kiến Xương	60				60	Trúng tuyển	
37	CV.0215	Phạm Thúy Nhi	03/02/1983	Nữ	Xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	ĐKX3	Ban Dân vận Huyện ủy	Huyện ủy Kiến Xương	77				77	Trúng tuyển	
38	CV.0347	Nguyễn Thị Tấm	16/6/1994	Nữ	Xã An Đông, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	ĐKX4	Cơ quan Huyện Đoàn	Huyện ủy Kiến Xương	53				53	Trúng tuyển	
39	CV.0398	Vũ Thị Vân Anh	04/5/1997	Nữ	Xã Nam Hà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	ĐTH1	Ban Tổ chức Huyện ủy	Huyện ủy Tiền Hải	76				76	Trúng tuyển	
40	CV.0153	Phạm Thị Hà	22/3/1991	Nữ	Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	ĐTH2	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Huyện ủy Tiền Hải	62				62	Trúng tuyển	
41	CV.0246	Đoàn Thị Thương Huyền	16/11/1991	Nữ	Xã Nam Thắng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	ĐTH3	Cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	Huyện ủy Tiền Hải	94				94	Trúng tuyển	
42	CV.0354	Vũ Đức Thịnh	14/10/1996	Nam	Xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	ĐTH4	Cơ quan Huyện Đoàn	Huyện ủy Tiền Hải	62				62	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
43	CV.0057	Trần Thu Huyền	28/12/1997	Nữ	Xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐTP1	Văn phòng Thành ủy	Thành ủy Thái Bình	80				80	Trúng tuyển	
44	CV.0194	Bùi Thị Hồng Vân	30/8/1999	Nữ	Xã Đoàn Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	ĐTP2	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Thành ủy Thái Bình	75				75	Trúng tuyển	
45	CV.0256	Nguyễn Thị Hoa Quỳnh	09/11/1991	Nữ	Xã Vũ Trung huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	ĐTP3	Cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố	Thành ủy Thái Bình	88				88	Trúng tuyển	
46	CV.0313	Đào Thanh Huyền	07/6/1997	Nữ	Phường Tiền Phong, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	ĐTP4	Cơ quan Thành Đoàn	Thành ủy Thái Bình	94				94	Trúng tuyển	

II CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN: 114 NGƯỜI

47	CV.1060	Đặng Ngọc Ánh	01/11/1997	Nữ	Xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	TP1	Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	73	CTB	5		78	Trúng tuyển	
48	CV.0438	Nguyễn Thị Thu Thảo	16/11/1994	Nữ	Xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	LĐ1	Phòng Trẻ em	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	71.8				71.8	Trúng tuyển	
49	CV.0676	Lương Thị Thu	05/02/1997	Nữ	Xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	NN1	Văn phòng sở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	89.5				89.5	Trúng tuyển	
50	CV.0966	Đỗ Quỳnh Anh	19/3/1998	Nữ	Xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	NN2	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng sở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	65				65	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
51	CV.0983	Tạ Ngọc Hòa	25/9/1988	Nam	Xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	NN3	Phòng Quản lý đề điều, Chi cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	76	CBB	5		81	Trúng tuyển	
52	CV.0990	Phạm Thị Thu Thủy	23/7/1994	Nữ	Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	NN4	Phòng phòng, chống thiên tai, Chi cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	73				73	Trúng tuyển	
53	CV.0926	Phạm Thị Hồng Nhung	23/9/1994	Nữ	Xã Xuân Trường, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định	NN5	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	69.5				69.5	Trúng tuyển	
54	CV.1027	Hoàng Thị Sâm	01/10/1988	Nữ	Xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	NN6	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	85				85	Trúng tuyển	
55	CV.1031	Nguyễn Thị Thêm	18/12/1987	Nữ	Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	NN7	Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	90				90	Trúng tuyển	
56	CV.1011	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/7/1988	Nữ	Xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	NN7	Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	84				84	Trúng tuyển	
57	CV.1008	Phạm Thị Hằng	18/11/1986	Nữ	Xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	NN8	Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70				70	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
58	CV.1021	Phạm Thị Loan	06/5/1993	Nữ	Xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	NN8	Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	69				69	Trúng tuyển	
59	CV.0994	Hoàng Đức Anh	26/8/1988	Nam	Phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	NN9	Phòng Thanh tra, pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	79				79	Trúng tuyển	
60	CV.1043	Nguyễn Thị Mai Anh	12/8/1996	Nữ	Xã Hồng Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	NN10	Phòng Quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	71				71	Trúng tuyển	
61	CV.1056	Tường Tuấn Anh	12/12/1983	Nam	Xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	NN11	Phòng Khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	72				72	Trúng tuyển	
62	CV.0502	Phạm Hồng Minh	03/01/1992	Nữ	Xã Chương Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	KHCN1	Văn phòng sở	Sở Khoa học và Công nghệ	64.5				64.5	Trúng tuyển	
63	CV.0749	Vũ Thị Thêu	14/02/1996	Nữ	Xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	KHCN2	Phòng Quản lý khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	80				80	Trúng tuyển	
64	CV.0725	Trần Khánh Duy	09/02/1990	Nam	Xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	KHCN3	Phòng Quản lý chuyên ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	79				79	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
65	CV.0762	Nguyễn Thị Yến	16/5/1995	Nữ	Xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	KHCN5	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn, Chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	90				90	Trúng tuyển	
66	CV.0771	Vũ Huy Tùng	23/10/1993	Nam	Xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	KHCN6	Phòng Quản lý đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	85				85	Trúng tuyển	
67	CV.0767	Phạm Minh Quang	03/02/1995	Nam	Xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	KHCN6	Phòng Quản lý đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	60				60	Trúng tuyển	
68	CV.0587	Nguyễn Thị Ngà	26/03/1997	Nữ	Thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	CT1	Phòng Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp	Sở Công Thương	86				86	Trúng tuyển	
69	CV.1096	Đỗ Ngọc Lộc	21/9/1997	Nam	Xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	XD1	Phòng Quản lý kinh tế và tổng hợp	Sở Xây dựng	72.5				72.5	Trúng tuyển	
70	CV.1094	Mai Thành Long	05/6/1995	Nam	Xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	XD2	Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, công sở và thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	60				60	Trúng tuyển	
71	CV.0692	Lê Minh Hiếu	28/11/1998	Nam	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	GT1	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	56	CNNHH	5		61	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
72	CV.0700	Tổng Sỹ Long	12/01/1991	Nam	Xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	GT2	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	Sở Giao thông vận tải	52.3				52.3	Trúng tuyển	
73	CV.0694	Trần Thị Minh Huệ	01/5/1991	Nữ	Phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	GT3	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Giao thông vận tải	55.8				55.8	Trúng tuyển	
74	CV.0721	Phạm Như Sơn	21/6/1998	Nam	Phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	GT4	Thanh tra Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	54				54	Trúng tuyển	
75	CV.0616	Bùi Hoàng Huyền	24/9/1993	Nữ	Xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	GD1	Phòng Giáo dục chuyên nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	66				66	Trúng tuyển	
76	CV.0620	Nhâm Văn Linh	01/11/1990	Nam	Xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	GD2	Phòng Giáo dục tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo	66				66	Trúng tuyển	
77	CV.0610	Đỗ Thị Thu Hiền	16/5/1997	Nữ	Xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	GD3	Phòng Giáo dục mầm non	Sở Giáo dục và Đào tạo	56				56	Trúng tuyển	
78	CV.0678	Nguyễn Quỳnh Thương	29/8/1995	Nữ	Xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	GD5	Văn phòng Sở	Sở Giáo dục và Đào tạo	59				59	Trúng tuyển	
79	CV.1132	Trần Tuấn Anh	19/02/1988	Nam	Xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	YT1	Phòng Nghiệp vụ y	Sở Y tế	72	CBB	5		77	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
80	CV.1144	Nguyễn Thị Thu Hương	24/01/1996	Nữ	Xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	YT2	Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	72				72	Trúng tuyển	
81	CV.1148	Phạm Thị Khánh Minh	06/7/1992	Nữ	Xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	YT2	Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	50	CNNHH	5		55	Trúng tuyển	
82	CV.0786	Phạm Thị Mỹ Hạnh	10/6/1994	Nữ	Xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	NV1	Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ	Sở Nội vụ	64				64	Trúng tuyển	
83	CV.0774	Nguyễn Trường Anh	26/12/1998	Nam	Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	NV2	Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên	Sở Nội vụ	66				66	Trúng tuyển	
84	CV.0793	Trần Thị Như Hoa	29/10/1984	Nữ	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	NV3	Phòng Cải cách hành chính	Sở Nội vụ	75				75	Trúng tuyển	
85	CV.0820	Bùi Khánh Linh	05/9/1997	Nữ	Xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	NV4	Ban Thi đua khen thưởng	Sở Nội vụ	85				85	Trúng tuyển	
86	CV.0829	Đào Thị Mai Liên	02/8/1998	Nữ	Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	NV5	Chi cục Văn thư lưu trữ	Sở Nội vụ	57.5				57.5	Trúng tuyển	
87	CV.0469	Phạm Hồng Hạnh	04/5/1994	Nữ	Xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	TC2	Văn phòng sở	Sở Tài chính	77.5				77.5	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
88	CV.0426	Trần Thị Thanh Hoài	02/11/1997	Nữ	Xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	KKT1	Phòng Quản lý doanh nghiệp và lao động	Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh	53.5			53.5	Trúng tuyển	
89	CV.0535	Bùi Mạnh Trí	23/11/1997	Nam	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	KKT2	Văn phòng	Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh	77.5			77.5	Trúng tuyển	
90	CV.0563	Bùi Ngọc Nam	23/11/1993	Nam	Xã Nam Hà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	KKT3	Phòng Quy hoạch xây dựng tài nguyên môi trường	Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh	83			83	Trúng tuyển	
91	CV.0488	Nguyễn Khánh Linh	02/5/1999	Nữ	Xã Đông Hòa, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	VPĐ ĐB1	Phòng Công tác Hội đồng nhân dân	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	91			91	Trúng tuyển	
92	CV.0453	Đặng Quang Ba	24/4/1984	Nam	Xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	VPĐ ĐB1	Phòng Công tác Hội đồng nhân dân	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	68			68	Trúng tuyển	
93	CV.0683	Đàm Tuấn Anh	14/5/1987	Nam	Xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	VPUB1	Phòng Công thương - Xây dựng - Giao thông	Văn phòng UBND tỉnh	71	CNNHH	5	76	Trúng tuyển	
94	CV.1077	Lê Tuấn Dũng	20/02/1983	Nam	Xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	VT1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Vũ Thư	57			57	Trúng tuyển	
95	CV.1044	Ngô Thị Bích	02/8/1990	Nữ	Xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	VT2	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Vũ Thư	63			63	Trúng tuyển	
96	CV.1220	Nguyễn Đặng Mạnh Phúc	12/12/1997	Nam	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	VT3	Phòng Tư pháp	UBND huyện Vũ Thư	75			75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
97	CV.1130	Bùi Thị Ngọc Anh	22/10/1994	Nữ	Xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình	VT4	Phòng Y tế	UBND huyện Vũ Thu	84				84	Trúng tuyển	
98	CV.0465	Phạm Văn Đức	09/6/1996	Nam	Xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	KX2	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Kiến Xương	60.5				60.5	Trúng tuyển	
99	CV.0443	Trần Thị Hồng Vân	18/8/1993	Nữ	Xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	KX5	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND huyện Kiến Xương	67				67	Trúng tuyển	
100	CV.0559	Vũ Đỗ Khánh Linh	17/4/1997	Nữ	Xã Nam Hà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	KX6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Kiến Xương	63				63	Trúng tuyển	
101	CV.1210	Trần Thị Huệ	02/5/1999	Nữ	Xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	KX7	Phòng Tư pháp	UBND huyện Kiến Xương	55.5				55.5	Trúng tuyển	
102	CV.0711	Nguyễn Đình Thi	02/7/1988	Nam	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	KX8	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Kiến Xương	63.8				63.8	Trúng tuyển	
103	CV.1121	Hoàng Minh Thọ	10/3/1991	Nam	Xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	KX9	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Kiến Xương	63.8				63.8	Trúng tuyển	
104	CV.1240	Trần Thị Thu	28/06/1992	Nữ	Xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	KX11	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Kiến Xương	71				71	Trúng tuyển	
105	CV.0672	Trịnh Thị Thanh Nga	06/4/1988	Nữ	Xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	KX12	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Kiến Xương	76				76	Trúng tuyển	
106	CV.1152	Nguyễn Thị Phương	03/11/1993	Nữ	Xã Tam Quang, huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình	KX13	Phòng Y tế	UBND huyện Kiến Xương	54				54	Trúng tuyển	
107	CV.1172	Phan Việt Cường	05/4/1996	Nam	Xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	KX14	Thanh tra huyện	UBND huyện Kiến Xương	61				61	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
108	CV.0591	Hoàng Hải Anh	10/9/1996	Nữ	Xã Đê Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	HH1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Hưng Hà	50	DTTS	5		55	Trúng tuyển	
109	CV.0638	Nguyễn Thị Tuyết	28/6/1987	Nữ	Xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	HH2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Hưng Hà	52				52	Trúng tuyển	
110	CV.0643	Phạm Thị Thắm	28/02/1991	Nữ	Xã Nhật Quang, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	HH3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Hưng Hà	61				61	Trúng tuyển	
111	CV.1177	Hoàng Thị Ánh Hồng	11/05/1997	Nữ	Xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	QP1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Quỳnh Phụ	67.5				67.5	Trúng tuyển	
112	CV.0484	Nguyễn Văn Kiên	27/02/1996	Nam	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	QP2	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Quỳnh Phụ	64				64	Trúng tuyển	
113	CV.1039	Nguyễn Thị Thu Thủy	21/7/1995	Nữ	Xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	QP3	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Quỳnh Phụ	69				69	Trúng tuyển	
114	CV.0993	Nguyễn Quang Vinh	20/8/1993	Nam	Xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	QP4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Quỳnh Phụ	60				60	Trúng tuyển	
115	CV.0931	Đào Thị Quý	16/4/1993	Nữ	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	QP5	Phòng tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Quỳnh Phụ	67.5				67.5	Trúng tuyển	
116	CV.1166	Đặng Quang Trọng	12/01/1987	Nam	Xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	QP8	Phòng Y tế	UBND huyện Quỳnh Phụ	50				50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
117	CV.0751	Đặng Thị Thùy	17/01/1991	Nữ	Xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	QP9	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Quỳnh Phụ	90				90	Trúng tuyển	
118	CV.0687	Đình Thành Đạt	29/4/1998	Nam	Xã Thái Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	QP10	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Quỳnh Phụ	69				69	Trúng tuyển	
119	CV.1075	Phạm Văn Doanh	15/8/1984	Nam	Xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	QP11	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Quỳnh Phụ	53				53	Trúng tuyển	
120	CV.0782	Phạm Thị Gấm	27/11/1991	Nữ	Xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	QP12	Phòng Nội vụ	UBND huyện Quỳnh Phụ	50.5				50.5	Trúng tuyển	
121	CV.1187	Nguyễn Thị Diệu My	17/01/1995	Nữ	Xã An Đông, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	QP13	Thanh tra huyện	UBND huyện Quỳnh Phụ	58.5				58.5	Trúng tuyển	
122	CV.0546	Lương Văn Tuấn Anh	31/01/1994	Nam	Xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	QP15	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Quỳnh Phụ	60				60	Trúng tuyển	
123	CV.0509	Nguyễn Thị Nguyệt	01/11/1993	Nữ	Xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TH2	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Tiền Hải	56				56	Trúng tuyển	
124	CV.1176	Hoàng Thị Thu Hòa	15/10/1994	Nữ	Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	TH3	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Tiền Hải	58.6				58.6	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
125	CV.0514	Thắm Trang Nhung	11/4/1999	Nữ	Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	TH4	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Tiền Hải	72.5				72.5	Trúng tuyển	
126	CV.1206	Cầm Thị Hằng	17/9/1993	Nữ	Xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	TH6	Phòng Tư pháp	UBND huyện Tiền Hải	70.5	DTTS	5		75.5	Trúng tuyển	
127	CV.1071	Phạm Hải Cường	08/9/1995	Nam	Xã Tây Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	TH7	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Tiền Hải	74				74	Trúng tuyển	
128	CV.0435	Vũ Thị Xuân Nhất	04/6/1994	Nữ	Xã Nam Thắng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	TH9	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND huyện Tiền Hải	51.5				51.5	Trúng tuyển	
129	CV.1178	Lưu Việt Hồng	18/01/1998	Nam	Xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	TH10	Thanh tra huyện	UBND huyện Tiền Hải	78				78	Trúng tuyển	
130	CV.0825	Trịnh Tiến An	11/8/1998	Nam	Xã Hợp Tiến, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐH1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Đông Hưng	51.5				51.5	Trúng tuyển	
131	CV.0783	Đặng Thị Hà	06/12/1996	Nữ	Xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐH2	Phòng Nội vụ	UBND huyện Đông Hưng	73.5				73.5	Trúng tuyển	
132	CV.0646	Đỗ Ngọc Thoa	27/01/1993	Nữ	Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	ĐH4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Đông Hưng	63				63	Trúng tuyển	

SFT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
133	CV.0592	Vũ Thị Hồng Anh	02/11/1990	Nữ	Xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐH5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Đông Hưng	50			50	Trúng tuyển	
134	CV.0598	Dương Thị Hoàng Diệu	16/10/1997	Nữ	Xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	ĐH6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Đông Hưng	61			61	Trúng tuyển	
135	CV.1230	Bùi Thị Thương	23/11/1999	Nữ	Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	ĐH7	Phòng Tư pháp	UBND huyện Đông Hưng	66.5			66.5	Trúng tuyển	
136	CV.1197	Lê Đạt Thịnh	09/02/1982	Nam	Xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	ĐH8	Thanh tra huyện	UBND huyện Đông Hưng	70.5			70.5	Trúng tuyển	
137	CV.0560	Nguyễn Đình Lộc	17/9/1992	Nam	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội	ĐH9	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Đông Hưng	74			74	Trúng tuyển	
138	CV.1127	Phạm Đức Trọng	23/12/1989	Nam	Xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	ĐH10	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Đông Hưng	74	CNNHH	5	79	Trúng tuyển	
139	CV.1143	Nguyễn Thị Hương	20/8/1990	Nữ	Xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH11	Phòng Y tế	UBND huyện Đông Hưng	84			84	Trúng tuyển	
140	CV.1165	Phạm Thị Thu Trang	24/11/1996	Nữ	Xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	ĐH12	Phòng Y tế	UBND huyện Đông Hưng	69			69	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
141	CV.0455	Đoàn Thị Bích	05/8/1994	Nữ	Xã Hồng Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Thái Thụy	68			68	Trúng tuyển	
142	CV.0665	Vũ Hoàng Lan	28/11/1997	Nữ	Xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT2	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Thái Thụy	77			77	Trúng tuyển	
143	CV.1173	Nguyễn Hải Hà	30/10/1998	Nữ	Xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT3	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Thái Thụy	62			62	Trúng tuyển	
144	CV.0503	Lê Thị Mơ	10/3/1990	Nữ	Xã Hồng Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT5	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Thái Thụy	93.5			93.5	Trúng tuyển	
145	CV.0531	Nguyễn Thị Đức Thúy	22/11/1996	Nữ	Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT5	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Thái Thụy	55.5			55.5	Trúng tuyển	
146	CV.0827	Đàm Ngọc Huyền	27/10/1996	Nữ	Xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT6	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	UBND huyện Thái Thụy	70			70	Trúng tuyển	
147	CV.0804	Bùi Thị Thúy Nhuận	26/4/1989	Nữ	Xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT7	Phòng Nội vụ	UBND huyện Thái Thụy	58.5			58.5	Trúng tuyển	
148	CV.0807	Vũ Thị Quỳnh	22/3/1998	Nữ	Xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT8	Phòng Nội vụ	UBND huyện Thái Thụy	58			58	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
149	CV.1200	Bùi Thị Lan Anh	01/5/1998	Nữ	Xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT10	Phòng Tư pháp	UBND huyện Thái Thụy	64				64	Trúng tuyển	
150	CV.1233	Lê Thị Dung	26/11/1997	Nữ	Xã Tây Tiến, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	TT11	Phòng Văn hóa-Thông tin	UBND huyện Thái Thụy	87				87	Trúng tuyển	
151	CV.0932	Nguyễn Văn Quyết	25/4/1997	Nam	Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT13	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Thái Thụy	53.5				53.5	Trúng tuyển	
152	CV.0429	Nguyễn Khánh Linh	05/12/1998	Nữ	Xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT14	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND huyện Thái Thụy	53				53	Trúng tuyển	
153	CV.1174	Hoàng Thị Hiền	22/4/1995	Nữ	Xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT15	Thanh tra huyện	UBND huyện Thái Thụy	63				63	Trúng tuyển	
154	CV.0589	Vũ Đăng Thông	02/7/1995	Nam	Xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT17	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Thái Thụy	90				90	Trúng tuyển	
155	CV.0595	Hoàng Kim Chi	23/7/1989	Nữ	Xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	TT18	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Thái Thụy	53				53	Trúng tuyển	
156	CV.0596	Vũ Văn Chí	10/01/1989	Nam	Xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT19	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Thái Thụy	51				51	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Mã vị trí việc làm	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đôi trọng ưu tiên	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
157	CV.1133	Giang Thị Dung	27/8/1996	Nữ	Xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	TT20	Phòng Y tế	UBND huyện Thái Thụy	51				51	Trúng tuyển	
158	CV.1086	Nguyễn Tô Huy Hoàng	05/8/1996	Nam	Xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	TPTB2	Phòng Quản lý đô thị	UBND thành phố Thái Bình	66.5				66.5	Trúng tuyển	
159	CV.1158	Hoàng Thị Phương Thanh	01/02/1997	Nữ	Phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	TPTB3	Phòng Y tế	UBND thành phố Thái Bình	70	CTB	5		75	Trúng tuyển	
160	CV.1213	Nguyễn Thu Hương	10/10/1993	Nữ	Xã Nam Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	TPTB4	Phòng Tư pháp	UBND thành phố Thái Bình	52.5				52.5	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	$14 = ((10+12) - 13)$	15	16
III CẤP XÃ: 132 NGƯỜI															
1	CX.015	Trần Thị Lan Hương	17/5/1987	Nữ	Xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tài chính - Kế toán	Đảm nhiệm công tác Tài chính, kế toán	Xã Hiệp Hòa	83				83	Trúng tuyển	
2	CX.010	Nguyễn Thị Hòa	31/5/1982	Nữ	Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tài chính - Kế toán	Đảm nhiệm công tác Tài chính, kế toán	Xã Minh Lãng	77	KCT	2.5		79.5	Trúng tuyển	
3	CX.008	Vũ Thị Hiền	01/9/1989	Nữ	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tài chính - Kế toán	Đảm nhiệm công tác Tài chính, kế toán	Xã Trung An	70.5				70.5	Trúng tuyển	
4	CX.073	Nguyễn Thị Hồng Liên	24/10/1997	Nữ	Xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Hồng Lý	54				54	Trúng tuyển	
5	CX.061	Dương Thị Thu Hoài	13/02/1994	Nữ	Xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Tam Quang	67.5				67.5	Trúng tuyển	
6	CX.110	Vũ Đức Thành	01/5/1998	Nam	Xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Tự Tân	63				63	Trúng tuyển	
7	CX.062	Phạm Thị Hoàn	13/4/1987	Nữ	Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Minh Lãng	76.5				76.5	Trúng tuyển	
8	CX.048	Hoàng Thị Thu Hà	08/5/1995	Nữ	Xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Phúc Thành	79				79	Trúng tuyển	
9	CX.102	Trần Hồ An Sơn	18/11/1999	Nam	Xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Nguyên Xá	55.5				55.5	Trúng tuyển	
10	CX.103	Nguy Thị Tâm	21/11/1992	Nữ	Xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Trung An	70.5				70.5	Trúng tuyển	
11	CX.067	Vũ Thị Hương	11/12/1997	Nữ	Xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Vũ Đoài	69				69	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
12	CX.129	Nguyễn Kim Chi	08/9/1986	Nữ	Xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Tự Tân	74	CBB	5		79	Trúng tuyển	
13	CX.139	Nguyễn Thị Huyền	15/9/1997	Nữ	Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Tân Hòa	66				66	Trúng tuyển	
14	CX.140	Nguyễn Thị Hương	26/5/1991	Nữ	Xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Nguyên Xá	53.5				53.5	Trúng tuyển	
15	CX.142	Nguyễn Đình Phước	28/12/1988	Nam	Xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Vũ Đoài	68				68	Trúng tuyển	
16	CX.149	Nguyễn Thị Hồng Thúy	12/11/1996	Nữ	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Việt Hùng	78				78	Trúng tuyển	
17	CX.151	Phạm Thị Vân	11/8/1991	Nữ	Xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Vũ Vân	65				65	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
18	CX.362	Vũ Thị Thu Hà	31/5/1995	Nữ	Xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Y tế, lao động, thương binh và Xã hội, gia đình và trẻ em	Xã Hiệp Hòa	68.5				68.5	Trúng tuyển	
19	CX.367	Phạm Thị Hồng Ngát	15/8/1998	Nữ	Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Y tế, lao động, thương binh và Xã hội, gia đình và trẻ em	Thị trấn Vũ Thư	62				62	Trúng tuyển	
20	CX.368	Phạm Thị Ngọc	24/12/1995	Nữ	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Y tế, lao động, thương binh và Xã hội, gia đình và trẻ em	Xã Vũ Vân	52				52	Trúng tuyển	
21	CX.376	Nguyễn Thị Tươi	15/4/1991	Nữ	Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Y tế, lao động, thương binh và Xã hội, gia đình và trẻ em	Xã Minh Lãng	78				78	Trúng tuyển	
22	CX.380	Nguyễn Thị Cẩm Vân	10/8/1993	Nữ	Xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Y tế, lao động, thương binh và Xã hội, gia đình và trẻ em	Xã Vũ Tiến	56	CTB	5		61	Trúng tuyển	
23	CX.381	Lê Thị Vân	18/7/1994	Nữ	Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Y tế, lao động, thương binh và Xã hội, gia đình và trẻ em	Xã Tân Hòa	56				56	Trúng tuyển	
24	CX.175	Phạm Thị Hoa	16/10/1993	Nữ	Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân	Xã Đồng Thanh	65	CNNHH	5		70	Trúng tuyển	
25	CX.155	Nguyễn Quốc Bảo	23/12/1996	Nam	Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác Cải cách hành chính thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Tam Quang	54				54	Trúng tuyển	
26	CX.174	Phạm Hoàng Thanh Hoa	06/6/1997	Nữ	Xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác Cải cách hành chính thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Vũ Đoài	50				50	Trúng tuyển	
27	CX.194	Nguyễn Văn Thanh	19/7/1992	Nam	Xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác Cải cách hành chính thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Nguyên Xá	59.5				59.5	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
28	CX.152	Tô Thị Kim Anh	11/5/1998	Nữ	Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác Văn phòng - Thống kê	Thị trấn Vũ Thư	55				55	Trúng tuyển	
29	CX.229	Phạm Thị Việt Hà	20/11/1988	Nữ	Xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Dũng Nghĩa	53	CBB	5		58	Trúng tuyển	
30	CX.262	Nguyễn Thị Phin	28/7/1993	Nữ	Xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Minh Lãng	74				74	Trúng tuyển	
31	CX.247	Bùi Kim Khánh	21/7/1987	Nam	Xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Nguyên Xá	66				66	Trúng tuyển	
32	CX.296	Phan Mạnh Thường	08/11/1989	Nam	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Tân Hòa	61				61	Trúng tuyển	
33	CX.235	Vũ Đức Hợp	18/6/1994	Nam	Xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Vũ Đoài	55				55	Trúng tuyển	
34	CX.330	Đỗ Quang Huy	15/4/1998	Nam	Xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác xây dựng, giao thông nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Hòa Bình	52.5				52.5	Trúng tuyển	
35	CX.349	Phạm Bình Thuận	20/9/1996	Nam	Xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác xây dựng, giao thông nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Phúc Thành	55				55	Trúng tuyển	
36	CX.312	Lương Văn Cường	19/9/1983	Nam	Xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác xây dựng, giao thông nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Tam Quang	65				65	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
37	CX.350	Bùi Thị Thuận	24/4/1993	Nữ	Xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác xây dựng, giao thông nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Tân Phong	62	DTTS	5		67	Trúng tuyển	
38	CX.320	Đào Huy Đức	02/02/1986	Nam	Xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác xây dựng, giao thông nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Trung An	58				58	Trúng tuyển	
39	CX.339	Lâm Quang Ngọc	27/9/1991	Nam	Xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác xây dựng, giao thông nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Tự Tân	55				55	Trúng tuyển	
40	CX.351	Lại Đăng Việt	28/02/1988	Nam	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác xây dựng, giao thông nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Việt Hùng	50.3				50.3	Trúng tuyển	
41	CX.335	Hoàng Thị Tuyết Mai	13/12/1991	Nữ	Xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác xây dựng, giao thông nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Vũ Đoài	71.5				71.5	Trúng tuyển	
42	CX.065	Nguyễn Thị Huyền	24/5/1992	Nữ	Xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Nam Hưng	64.5				64.5	Trúng tuyển	
43	CX.306	Tô Lan Anh	07/02/1996	Nữ	Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Đông Xuyên	50.5				50.5	Trúng tuyển	
44	CX.322	Nguyễn Văn Hải	09/12/1992	Nam	Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Nam Trung	60				60	Trúng tuyển	
45	CX.325	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/9/1992	Nữ	Xã Lâm Lợi, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Đông Cơ	52				52	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
46	CX.053	Hà Thị Hào	25/10/1997	Nữ	Phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Phường Hoàng Diệu	86.5				86.5	Trúng tuyển	
47	CX.086	Nguyễn Thị Ngọc Nga	14/8/1992	Nữ	Xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Phường Quang Trung	77				77	Trúng tuyển	
48	CX.032	Hoàng Kiều Anh	22/11/1993	Nữ	Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Đông Mỹ	69				69	Trúng tuyển	
49	CX.039	Khiếu Văn Bản	24/12/1993	Nam	Xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Phú Xuân	68.5				68.5	Trúng tuyển	
50	CX.116	Mai Ngọc Thúy	23/01/1997	Nữ	Xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp- Hộ tịch	Phường Phú Khánh	67.3				67.3	Trúng tuyển	
51	CX.126	Bùi Thị Mai Anh	07/11/1997	Nữ	Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Văn hóa-Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Đông Mỹ	79.5				79.5	Trúng tuyển	
52	CX.132	Cao Thị Hà	01/12/1989	Nữ	Xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Văn hóa-Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Phường Quang Trung	71				71	Trúng tuyển	
53	CX.133	Trần Thu Khánh Hà	17/12/1994	Nữ	Phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Văn hóa-Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Phường Trần Lãm	54.5				54.5	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
54	CX.143	Lê Thị Phương Thảo	09/7/1986	Nữ	Xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Văn hóa-Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Phường Trần Hưng Đạo	65				65	Trúng tuyển	
55	CX.148	Đặng Thị Thu	10/7/1992	Nữ	Xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình	Văn hóa-Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Đông Thọ	64.5				64.5	Trúng tuyển	
56	CX.205	Bùi Quỳnh Trang	09/7/1996	Nữ	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - thống kê	Đảm nhiệm công tác Cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Vũ Lạc	53				53	Trúng tuyển	
57	CX.193	Lương Ánh Tuyết	15/4/1996	Nữ	Yên Bình, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Văn phòng - thống kê	Đảm nhiệm công tác Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân	Xã Đông Hòa	58	DTTS	5		63	Trúng tuyển	
58	CX.289	Nguyễn Tất Thịnh	25/5/1993	Nam	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	Địa chính xây dựng-đô thị và môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Phường Lê Hồng Phong	71				71	Trúng tuyển	
59	CX.036	Lưu Tuấn Anh	06/3/1993	Nam	Xã Chương Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Hồng Lĩnh	63.5				63.5	Trúng tuyển	
60	CX.063	Nguyễn Thị Hồng Huế	15/6/1996	Nữ	Xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Tân Tiến	75				75	Trúng tuyển	
61	CX.075	Hoàng Thị Thùy Linh	13/3/1997	Nữ	Xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Đông Đô	65.5				65.5	Trúng tuyển	
62	CX.091	Nguyễn Ngọc Nhật	04/02/1998	Nam	Xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Phúc Khánh	69.5				69.5	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
63	CX.111	Trần Lưu Phương Thảo	29/7/1996	Nữ	Xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Đoan Hùng	59				59	Trúng tuyển	
64	CX.072	Nghiêm Thị Thu Lệ	18/4/1995	Nữ	Phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Canh Tân	69.5				69.5	Trúng tuyển	
65	CX.081	Vũ Thị Lý	12/02/1987	Nữ	Xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Minh Khai	60.5	KCT	2.5		63	Trúng tuyển	
66	CX.085	Trần Thị Ninh	22/8/1991	Nữ	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Văn Lang	69.5				69.5	Trúng tuyển	
67	CX.098	Nguyễn Phương Phương	27/6/1994	Nữ	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Điệp Nông	55.5				55.5	Trúng tuyển	
68	CX.113	Đình Bá Thìn	15/8/1976	Nam	Xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Chi Lăng	52				52	Trúng tuyển	
69	CX.130	Nguyễn Thị Duyên	01/3/1989	Nữ	Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Tây Đô	61	CBB	5		66	Trúng tuyển	
70	CX.137	Lê Thị Hiền	10/12/1991	Nữ	Xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Phúc Khánh	62				62	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
71	CX.147	Lê Thị Thom	27/02/1990	Nữ	Xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Tiến Đức	52				52	Trúng tuyển	
72	CX.374	Vũ Văn Quân	10/6/1991	Nam	Xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Y tế, lao động, thương binh, xã hội, gia đình và trẻ em	Xã Thống Nhất	70				70	Trúng tuyển	
73	CX.369	Nguyễn Thị Nhân	02/4/1994	Nữ	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Y tế, lao động, thương binh, xã hội, gia đình và trẻ em	Xã Đoàn Hùng	75				75	Trúng tuyển	
74	CX.366	Cao Thị Thùy Linh	29/4/1996	Nữ	Xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Y tế, lao động, thương binh, xã hội, gia đình và trẻ em	Xã Tân Lễ	60				60	Trúng tuyển	
75	CX.192	Lê Thành Tú	22/12/1985	Nam	Xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Bắc Sơn	53.5				53.5	Trúng tuyển	
76	CX.186	Nguyễn Thị Nhung	24/6/1991	Nữ	Xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Minh Hòa	59.5				59.5	Trúng tuyển	
77	CX.209	Bàn Thị Yến	20/5/1995	Nữ	Xã Long Phúc, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Minh Khai	51.5	DTTS	5		56.5	Trúng tuyển	
78	CX.189	Nguyễn Thị Tâm	23/3/1995	Nữ	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Phúc Khánh	52				52	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
79	CX.157	Nguyễn Gia Bình	03/4/1996	Nam	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Tân Tiến	58			58	Trúng tuyển	
80	CX.285	Hoàng Thị Hồng Thắm	25/5/1991	Nữ	Xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp, Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Độc Lập	64			64	Trúng tuyển	
81	CX.274	Nguyễn Công Tân	24/7/1995	Nam	Xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp, Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Hồng An	52			52	Trúng tuyển	
82	CX.228	Vũ Thị Thu Hà	01/8/1994	Nữ	Xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp, Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Phúc Khánh	56			56	Trúng tuyển	
83	CX.273	Nguyễn Thị Thanh Tâm	06/01/1995	Nữ	Xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Địa chính - Nông nghiệp, Xây dựng và Môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Tây Đô	59			59	Trúng tuyển	
84	CX.313	Nguyễn Mạnh Chiến	16/8/1988	Nam	Xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác: Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Thống Nhất	53	CBB	5	58	Trúng tuyển	
85	CX.314	Phạm Xuân Chiến	07/01/1989	Nam	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác: Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Đông Đô	56			56	Trúng tuyển	
86	CX.324	Phạm Văn Hạnh	10/12/1984	Nam	Xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác: Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Hùng Dũng	56.5			56.5	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương đương ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
87	CX.328	Nguyễn Đình Hòa	26/6/1990	Nam	Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác: Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Văn Lang	52				52	Trúng tuyển	
88	CX.341	Đình Thị Huệ Phương	23/3/1996	Nữ	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác: Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Thái Phương	66				66	Trúng tuyển	
89	CX.347	Trịnh Văn Tuấn	25/3/1986	Nam	Xã An Nội, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác: Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Minh Khai	57				57	Trúng tuyển	
90	CX.121	Trần Huệ Trinh	07/8/1997	Nữ	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã An Mỹ	79				79	Trúng tuyển	
91	CX.050	Bùi Khắc Hải	28/8/1997	Nam	Xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã An Cầu	51	HTNVQS	2.5		53.5	Trúng tuyển	
92	CX.084	Nguyễn Thị Mến	16/02/1998	Nữ	Xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã An Đồng	79.5				79.5	Trúng tuyển	
93	CX.124	Đặng Thị Hải Yến	16/01/1989	Nữ	Xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã An Ấp	55.5				55.5	Trúng tuyển	
94	CX.049	Trương Thị Thu Hà	16/12/1989	Nữ	Xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Quỳnh Hội	87	KCT	2.5		89.5	Trúng tuyển	
95	CX.057	Vũ Thị Hiền	15/9/1997	Nữ	Xã Quỳnh Bảo, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Quỳnh Mỹ	76				76	Trúng tuyển	
96	CX.128	Đình Thị Bình	17/01/1998	Nữ	Xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Văn hóa-Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Thị trấn An Bài	54.5				54.5	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
97	CX.134	Nguyễn Thị Hà	01/02/1996	Nữ	Xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Văn hóa-Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Quỳnh Hải	68.5				68.5	Trúng tuyển	
98	CX.141	Nguyễn Quang Nguyên	20/5/1990	Nam	Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Văn hóa-Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã An Vinh	60				60	Trúng tuyển	
99	CX.169	Nguyễn Thị Hạnh	12/02/1984	Nữ	Thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - thống kê	Đảm nhiệm công tác Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã An Mỹ	55	CTB	5		60	Trúng tuyển	
100	CX.172	Nguyễn Thị Hiền	04/4/1987	Nữ	Xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Văn phòng - thống kê	Đảm nhiệm công tác Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Quỳnh Hoa	56	CBB	5		61	Trúng tuyển	
101	CX.176	Nguyễn Văn Hùng	02/3/1998	Nam	Xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - thống kê	Đảm nhiệm công tác Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Quỳnh Mỹ	55				55	Trúng tuyển	
102	CX.181	Phạm Thị Hương	26/10/1985	Nữ	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - thống kê	Đảm nhiệm công tác Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã Quỳnh Thọ	64	KCT	2.5		66.5	Trúng tuyển	
103	CX.202	Phạm Thị Thu Thương	16/5/1995	Nữ	Xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - thống kê	Đảm nhiệm công tác Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng, kỷ luật, thủ quỹ, thống kê	Xã An Thanh	63.5				63.5	Trúng tuyển	
104	CX.159	Trần Thị Dịu	04/12/1982	Nữ	Xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - thống kê	Đảm nhiệm công tác Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân	Xã An Mỹ	53	KCT	2.5		55.5	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
105	CX.276	Nguyễn Minh Toàn	26/4/1985	Nam	Xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Quỳnh Hưng	62				62	Trúng tuyển	
106	CX.334	Nguyễn Việt Lượng	20/9/1994	Nam	Xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã An Đồng	55				55	Trúng tuyển	
107	CX.343	Nguyễn Văn Tình	08/10/1990	Nam	Thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã An Cầu	53	CTB	5		58	Trúng tuyển	
108	CX.068	Trương Minh Kha	04/01/1987	Nam	Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Vũ Trung	51	CBB	5		56	Trúng tuyển	
109	CX.087	Bùi Thị Thanh Nga	28/7/1989	Nữ	Xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Hồng Thái	69				69	Trúng tuyển	
110	CX.079	Trần Xuân Lĩnh	29/02/1996	Nam	Xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Vũ Quý	71.5				71.5	Trúng tuyển	
111	CX.105	Trần Anh Tuấn	06/6/1997	Nam	Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Tư pháp	Xã Hồng Tiến	56				56	Trúng tuyển	
112	CX.034	Trần Thị Ngân Anh	29/8/1993	Nữ	Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Quang Bình	54.5				54.5	Trúng tuyển	
113	CX.055	Nguyễn Thị Hằng	17/02/1998	Nữ	Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Quang Minh	59				59	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
114	CX.071	Nguyễn Thị Hương Lan	10/11/1991	Nữ	Xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Vũ Trung	60	KCT	2.5		62.5	Trúng tuyển	
115	CX.083	Cao Trung Mạnh	27/9/1991	Nam	Xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Quốc Tuấn	53.5	HTNVQS	2.5		56	Trúng tuyển	
116	CX.092	Hoàng Minh Phúc	21/01/1983	Nam	Xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Bình Nguyên	54				54	Trúng tuyển	
117	CX.101	Trần Thị Sơ	04/02/1990	Nữ	Xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Trà Giang	68.5	KCT	2.5		71	Trúng tuyển	
118	CX.135	Ngô Thu Hà	06/3/1996	Nữ	Xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Hồng Tiến	64.5				64.5	Trúng tuyển	
119	CX.146	Vũ Thị Hồng Thơm	01/8/1993	Nữ	Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, du lịch, thể dục, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên	Xã Bình Nguyên	54.5				54.5	Trúng tuyển	
120	CX.370	Nghiêm Thị Quỳnh Phương	30/12/1991	Nữ	Phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Văn hóa - Xã hội	Đảm nhiệm công tác Y tế, lao động, thương binh, xã hội, gia đình và trẻ em	Xã Vũ Quý	80				80	Trúng tuyển	
121	CX.200	Bùi Thị Thủy	20/12/1984	Nữ	Xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - thống kê	Đảm nhiệm công tác Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân	Xã Vũ Hòa	50.5	CBB	5		55.5	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
122	CX.237	Phạm Thị Thanh Huệ	29/10/1995	Nữ	Xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên và môi trường	Xã Hồng Thái	67				67	Trúng tuyển	
123	CX.317	Bùi Thị Dinh	03/4/1990	Nữ	Xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Bình Minh	69.8				69.8	Trúng tuyển	
124	CX.321	Nguyễn Đình Giao	31/3/1990	Nam	Xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Quốc Tuấn	51				51	Trúng tuyển	
125	CX.338	Vũ Thị Kim Ngân	14/01/1991	Nữ	Xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Vũ Trung	67.5				67.5	Trúng tuyển	
126	CX.352	Nguyễn Thế Vinh	11/4/1988	Nam	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Bình Định	55				55	Trúng tuyển	
127	CX.060	Nguyễn Thị Xuân Hòa	08/7/1996	Nữ	xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đảm nhiệm công tác Hộ tịch	Xã Liên Giang	73.5				73.5	Trúng tuyển	
128	CX.196	Nguyễn Thị Thu Thảo	12/7/1997	Nữ	Xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Văn phòng - Thống kê	Đảm nhiệm công tác Văn phòng - thống kê	Xã Đô Lương	55.5				55.5	Trúng tuyển	
129	CX.310	Nguyễn Thanh Bình	28/8/1991	Nam	Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Đông Kinh	50.8				50.8	Trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quê quán	Chức danh công chức đăng ký dự thi	Đảm nhiệm công tác	Đơn vị đăng ký dự thi	Kết quả điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
130	CX.311	Trần Văn Cảnh	04/10/1991	Nam	Xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Trọng Quan	50			50	Trúng tuyển	
131	CX.327	Nguyễn Thị Phương Hoa	24/3/1985	Nữ	Thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Đông Hoàng	51			51	Trúng tuyển	
132	CX.333	Nguyễn Thị Khánh Linh	07/6/1998	Nữ	Xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đảm nhiệm công tác Xây dựng, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Xã Đông Động	67.5			67.5	Trúng tuyển	